

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/01/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Út

2. Bà Lâm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Bích L, sinh năm 1966 (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực 4, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967 (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực 4, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Bích L trình bày:

Bà L và ông D sống chung vào năm 1986 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới tuy nhiên, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hòa hợp. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên đã sống ly thân khoảng 04 năm nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc V, sinh năm 1989 (giới tính: nữ) và Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1996 (giới tính: nam) đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông D thừa nhận lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân, thời gian sống chung vào năm 1986 nhưng không có đăng ký kết hôn; con chung; tài sản chung; nợ chung là đúng. Do thời gian ly thân đã lâu nên đồng ý ly hôn. Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục.

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã LM nên Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Trần Bích L và bị đơn ông Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều khai thống nhất bà L và ông D sống chung như vợ chồng vào năm 1986 trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với nội dung xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 17/6/2021

của Ủy ban nhân dân phường TA thể hiện bà L có chồng là ông D sống chung như vợ chồng trước ngày 03/01/1987. Căn cứ vào điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình “*Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn....*”. Do đó, hôn nhân giữa bà L và ông D là hợp pháp. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng và đã ly thân khoảng 04 năm nay nên hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, việc bà L yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Các đương sự thống nhất, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc V, sinh năm 1989 (giới tính: nữ) và Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1996 (giới tính: nam) đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Bích L.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Bích L và ông Nguyễn Văn D được ly hôn.

3. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc V, sinh năm 1989 (giới tính: nữ) và Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1996 (giới tính: nam) đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Bích L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004010 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bà L đã nộp xong án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS TX LM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Châu Thanh Quyền

